

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/5/2019.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Chiến.

Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/12/2018 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H; sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Vũ Văn H; sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị H trình bày: Bà và ông H tự nguyện kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau, đánh nhau. Từ đầu năm 2016 đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Vũ Ngọc H, sinh ngày 16/4/2001; Vũ Tuấn A, sinh ngày 30/6/2003 và Vũ Trọng H, sinh ngày 27/01/2012.

Hiện nay cháu H đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, đồng ý giao cháu A cho ông H. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung. Tài sản cho vay chung không có. Tài sản nợ chung, nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Di Linh 15.000.000đ, nợ Hội phụ nữ thôn 7, xã Hòa Ninh 6.000.000đ, nợ bà Vũ Thị K 3,5 chỉ vàng và nợ ông Vũ Văn P 23.000.000đ.

Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung mỗi người trả một nửa.

Theo lời khai, lời trình bày tại đơn kiến nghị ghi ngày 25/12/2018, ông Vũ Văn H trình bày: Không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân và con chung.

Về tài sản nợ chung chỉ nợ Ngân hàng và Hội phụ nữ, không nợ bà K, ông P. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà H, xử cho bà H được ly hôn ông H. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của bà H. Giao con chung tên Vũ Trọng H, sinh ngày 27/01/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Vũ Tuấn A, sinh ngày 30/6/2003 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản; bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị H là nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Vũ Văn H là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H tự nguyện kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau, đánh nhau. Từ đầu năm 2016 đến nay đã sống ly thân. Bà H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị giải quyết ly hôn, ông H không có ý kiến gì về việc bà H xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án lại không đến Tòa án để hòa giải và tại phiên tòa hôm nay cũng không có mặt. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà H được ly hôn với ông H là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Vũ Ngọc Hn, sinh ngày 16/4/2001; Vũ Tuấn A, sinh ngày 30/6/2003 và Vũ Trọng H, sinh ngày 27/01/2012. Hiện nay cháu H đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, đồng ý giao cháu A cho ông H. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và để ổn định cuộc sống cho các con. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu của bà H. Giao con chung tên Vũ Trọng H, sinh ngày 27/01/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Vũ Tuấn A, sinh ngày 30/6/2003 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà H, khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận chia tài sản chung, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ chung mỗi người trả một nửa. Ông H không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung theo ông chỉ nợ Ngân hàng và Hội phụ nữ. Tuy nhiên các chủ nợ đã được Tòa án thông báo thụ lý nhưng không có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- 1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn ông Vũ Văn H.
- 2) Về con chung: Giao con chung tên Vũ Trọng H, sinh ngày 27/01/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Vũ Tuấn A, sinh ngày 30/6/2003 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- 3) Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009267 ngày 05/12/2018 của Chi cục THA dân sự huyện Di Linh. (Bà H đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Đắc Lua;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học